

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 26-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Điền

Ông Bùi Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

NDT, sinh năm 1972, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 15/15 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (đã chết) và bà E, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 07-3-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-3-2020; có mặt.

- Bị hại: Bà BH; trú tại: Số 42 Chợ F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà NLC1; vắng mặt;

2. Bà NLC2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1997, NDT làm nhân viên bán hàng tại cửa hàng nông sản thực phẩm

tại địa chỉ: Số 93 B, quận C, thành phố Hải Phòng do bà BH và bà NLC1 cùng góp vốn kinh doanh. Quá trình làm việc tại cửa hàng, bà BH tin tưởng nên nhiều lần giao tiền cho NDT đem đi gửi vào tài khoản của bà BH mở tại Ngân hàng I. Tất cả các lần trên, NDT đều gửi tiền đầy đủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 29-6-2000, bà BH giao cho NDT số tiền 83.260.000 đồng đi gửi Ngân hàng như các lần trước đó. NDT cầm toàn bộ số tiền trên, đạp xe đến Ngân hàng làm thủ tục gửi. Tại đây, NDT gặp một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch), NDT kể cho người này nghe việc NDT đang nợ tiền cá độ bóng đá. Sau khi nghe chuyện, người này đã rủ NDT lấy số tiền 83.260.000 đồng và cùng nhau bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh. NDT đồng ý, về nhà cất xe đạp. Sau đó, NDT cùng người này đi Hà Nội mua vé tàu bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh. Do lo sợ sẽ bị người đàn ông này trình báo Công an, nên NDT đã đưa cho người này 40.000.000 đồng. Sau đó người này bỏ đi đâu, làm gì NDT không nắm được. Quá trình bỏ trốn, NDT không liên lạc lại với bà BH và gia đình.

Không thấy NDT quay lại cửa hàng, bà BH đã đến Ngân hàng tìm thì được nhân viên Ngân hàng thông báo NDT không đem tiền đến nộp. Bà BH đến nhà tìm NDT thì được bà E (mẹ NDT) cho biết NDT không có ở nhà, đi đâu làm gì gia đình không biết. Sau đó, bà BH đã đến Công an phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng trình báo.

Ngày 11-7-2000, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng ra quyết định truy nã đối với NDT về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đến 09 giờ ngày 07-3-2020, NDT đến Công an phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Trong giai đoạn điều tra, gia đình NDT đã bồi thường cho bà BH toàn bộ số tiền 83.260.000 đồng. Bà BH không còn yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cáo trạng số: 31/CT-VKSHB ngày 01-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo NDT phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo NDT phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và ngày 07-3-2020, bị cáo đã đến Công an phường Phan Bội Châu để đầu thú. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Áp dụng quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 175

Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NDT mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 07-3-2020 tại Công an phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, biên bản ghi lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Việc nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai của bị hại và người làm chứng, tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 83.260.000 đồng. Số tiền này đã được gia đình bị cáo và bị cáo trả lại bị hại. Qua đó, có đủ cơ sở xác định, khoảng 08 giờ ngày 29-6-2000, sau khi được bị hại tin tưởng giao cho số tiền 83.260.000 đồng để gửi vào Ngân hàng, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên để sử dụng vào mục đích cá nhân. Bị cáo đã cầm số tiền này và bỏ trốn. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[4] Về việc áp dụng pháp luật: Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nên bị cáo đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nhưng mức hình phạt quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với mức hình phạt quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì việc áp dụng quy định tại điểm c khoản 2

Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo sẽ có lợi cho bị cáo hơn. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 là có cơ sở, nên cần chấp nhận.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhưng sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra quyết định truy nã đối với NDT từ ngày 11-7-2000, nên NDT không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, cần thiết buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và ngày 07-3-2020, bị cáo đã đến Công an phường Phan Bội Châu để đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt:

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc bồi thường đối với bị hại.

[11] Đối với người đàn ông rủ NDT bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền của bà BH, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: NDT 30 (ba mươi) tháng tù về tội Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ 09 (chín) ngày tù vì đã bị tạm giữ từ ngày 07-3-2020 đến ngày 16-3-2020. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- THA hình sự;
- Chi cục THA Dân sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền